

TIẾN TRÌNH BOLOGNA VÀ QUÁ TRÌNH QUỐC TẾ HÓA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

**Đặng Thị Phương Thảo¹, Phạm Bích Ngọc²,
Hoàng Thu Thủy¹, Nguyễn Thị Ánh Tuyết²**

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, quốc tế hóa đã trở thành một xu thế tất yếu trong giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Quốc tế hóa giáo dục đại học làm tăng cơ hội trải nghiệm học tập, thực tập, giảng dạy và nghiên cứu cho cả đối tượng sinh viên và giảng viên, cải thiện thứ hạng của các cơ sở giáo dục đại học, đồng thời thúc đẩy quá trình hội nhập của các trường trong khu vực và trên thế giới. Ở châu Âu, quốc tế hóa giáo dục đại học từ lâu đã được biết đến với chương trình Erasmus Mundus – chương trình trao đổi sinh viên giữa các trường đại học trong khu vực. Nhưng phải đến năm 1999, khi Tiến trình Bologna chính thức bắt đầu, quốc tế hóa giáo dục tại châu Âu mới thực sự được đẩy mạnh, có tính chiến lược và lộ trình rõ ràng. Nhiều dự án, chương trình hợp tác mới trong giáo dục đại học (Erasmus+ KA1, KA2, Jean Monnet...) được triển khai đã khuyến khích hoạt động trao đổi giảng viên, sinh viên không chỉ giới hạn trong nội khối mà mở rộng trên phạm vi toàn cầu.

Với thế mạnh giảng dạy ngoại ngữ từ hơn 60 năm nay, Trường Đại học Hà Nội (HANU) đã xây dựng được một mạng

lưới đối tác rộng lớn ở khu vực châu Âu. Nắm bắt cơ hội hợp tác do Tiến trình Bologna đem lại, Nhà trường cũng đã có những bước đi chiến lược trong từng giai đoạn để tăng cường hội nhập và quốc tế hóa giáo dục. Nhằm giúp người đọc có được cái nhìn tổng quan về vấn đề này, bài báo sẽ giới thiệu những thông tin cơ bản về Tiến trình Bologna, cũng như tổng kết một số thành tựu bước đầu của HANU trong quá trình quốc tế hóa thông qua việc triển khai những chương trình trao đổi với đối tác châu Âu và dự án Erasmus+ do Trung tâm Ngôn ngữ-Văn hóa Italia và Phát triển Hợp tác (Trung tâm NNVT Italia & PTHT) phụ trách.

2. Tiến trình Bologna

Tiến trình Bologna (*Bologna Process*) là một chuỗi các hội nghị và thỏa thuận cấp cao bắt đầu từ năm 1999 nhằm đảm bảo khả năng đánh giá, thống nhất các tiêu chuẩn và chất lượng giáo dục bậc đại học và sau đại học giữa các nước trong khu vực châu Âu. Tiến trình này là thành quả hợp tác của 48 quốc gia châu Âu, Ủy ban châu Âu, ban cố vấn chuyên môn, đại diện chính quyền, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức đảm bảo chất lượng và một số tổ chức quốc tế cũng như các bên quan tâm. Với việc áp dụng Tiến trình Bologna, các nước thành viên hướng đến mục tiêu chung là xây dựng Khu vực Giáo dục Đại

¹ Trung tâm NNVT Italia & PTHT, Trường Đại học Hà Nội

Email: thaodtp@hanu.edu.vn

² Khoa tiếng Italia, Trường Đại học Hà Nội

học Châu Âu (*European Higher Education Area*) và nâng cao khả năng cạnh tranh của hệ thống giáo dục Châu Âu trên thế giới. Mục tiêu này được cụ thể hóa bằng các văn bản quy định về việc sử dụng thống nhất hệ thống tín chỉ ECTS (*European Credit Transfer and Accumulation System*) trong các lĩnh vực khác nhau; xóa bỏ các rào cản để tăng cường trao đổi sinh viên, giáo viên, nghiên cứu viên, kỹ thuật viên; tăng cường hợp tác trong khu vực châu Âu về đánh giá chất lượng, phát triển các chương trình đào tạo và nghiên cứu cũng như xây dựng hệ thống công nhận văn bằng rõ ràng, minh bạch và có thể đối chiếu thông qua phụ lục văn bằng.

Tiến trình bắt đầu vào năm 1999 với sự tham gia của 29 nước bao gồm Áo, Ba Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, Bungary, Cộng hòa Sec, Đan Mạch, Đức, Estonia, Hà Lan, Hungary, Hy Lạp, Iceland, Ireland, Italy, Latvia, Litva, Luxemburg, Malta, Na Uy, Phần Lan, Pháp, Rumani, Slovak, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ và Anh. Đến năm 2015 đã có tổng cộng 48 quốc gia tham gia.

Cơ cấu hoạt động và vai trò của các thành viên được phân chia khác nhau. Nhóm Theo dõi tiến trình giữ vai trò chủ đạo, bao gồm đại diện của các nước ký kết và Ủy ban châu Âu. Đảm nhiệm vai trò cố vấn là EI - Tổ chức giáo dục quốc tế liên châu Âu, ENQA - Mạng lưới các cơ quan đảm bảo chất lượng châu Âu, ESU - Hiệp hội sinh viên châu Âu, EURASHE - Hiệp hội các trường phổ thông châu Âu, EUA - Hiệp hội các trường đại học châu Âu,

UNESCO – Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên hiệp quốc, và Business Europe - Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu.

Hoạt động hợp tác giữa các nước thành viên được thống nhất thông qua các hội nghị hai năm/lần của các Bộ trưởng Giáo dục cùng với các cuộc họp xen giữa của Nhóm Theo dõi Tiến trình (cũng tổ chức hai năm/lần) tại các hội thảo có tên “Bologna” ở các quốc gia khác nhau thuộc châu Âu. Những cuộc họp này nhằm đánh giá những hoạt động đã thực hiện, xem xét các vấn đề tồn tại và đề xuất hình thức hoạt động mới. Kết quả cụ thể của các hội nghị trong tiến trình như sau:

- Hội nghị Praha (2001): thống nhất các tiêu chí liên quan đến vai trò của các cơ sở giáo dục đại học trong quá trình thực hiện mục tiêu chung của tiến trình; khẳng định lại quy mô xã hội của tiến trình Bologna và tái khẳng định nguyên tắc giáo dục đại học là công ích và trách nhiệm cộng đồng.

- Hội nghị Berlin (2003): bổ sung một mục tiêu quan trọng vào tiến trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu đó là chu kỳ 3 - đào tạo tiến sĩ. Việc thảo luận về các tiêu chí của hệ thống hai chu kỳ, đảm bảo chất lượng, công nhận văn bằng và các giai đoạn đào tạo sẽ được tiến hành tại cuộc họp tiếp theo ở Bergen (Bỉ). Để đạt được mục tiêu này, Nhóm theo dõi Bologna thực hiện phân tích so sánh các kết quả của các quốc gia tham gia và thực hiện một nghiên cứu chuyên sâu về hai chủ đề cụ thể: các tiêu chí, hướng dẫn chung về đảm bảo chất lượng (với sự hỗ

trợ của ENQA) và khung tham chiếu Châu Âu về trình độ đào tạo dựa trên khối lượng công việc, trình độ, kết quả học tập, kỹ năng và hồ sơ nghề nghiệp.

- Hội nghị Bergen (2005): ưu tiên các mục tiêu cho giai đoạn 2005-2007 liên quan đến sự gắn kết giữa đào tạo và nghiên cứu, đào tạo tiến sĩ; quy mô xã hội của tiến trình Bologna; trao đổi sinh viên, giảng viên trong các quốc gia thành viên; quan hệ giữa Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu với các nước ngoài khu vực.

- Hội nghị London (2007): tập trung vào lĩnh vực công nhận văn bằng, thông qua phân tích của mạng lưới ENIC – NARIC, các kế hoạch hành động về công nhận văn bằng tương đương; hợp tác giữa các nước trong châu Âu về đảm bảo chất lượng, thông qua việc thành lập văn phòng phụ trách đăng ký cho các cơ quan đánh giá chất lượng (thành lập năm 2008); áp dụng chiến lược do Nhóm theo dõi chuẩn bị để mở rộng mô hình giáo dục của khu vực châu Âu ra thế giới.

- Hội nghị Leuven (Hà Lan) (2009): ưu tiên thảo luận vấn đề trao đổi sinh viên và giảng viên, đề ra chỉ tiêu đến năm 2020 tối thiểu 20% sinh viên tốt nghiệp được đi trao đổi, xác định mục tiêu học tập suốt đời, đặc biệt gắn với nghiên cứu và đổi mới, thực hiện đầy đủ cải cách ở cấp độ cơ sở đào tạo và đảm bảo sự công bằng trong việc tiếp cận giáo dục đại học trên quy mô xã hội.

Từ chính sách được ban hành ở các hội nghị trên, các nước thành viên cụ thể hóa chương trình hành động của mình để đảm

bảo cải cách hệ thống đào tạo theo hướng tiệm cận với mục tiêu chung thông qua việc điều chỉnh cấu trúc văn bằng, chương trình đào tạo, áp dụng hệ thống tín chỉ, thúc đẩy trao đổi sinh viên, giảng viên và nhân viên hành chính-kỹ thuật. Những mục tiêu cụ thể này sẽ được thực hiện tại các cơ sở giáo dục của từng nước thành viên.

Được thành lập vào năm 1987 như một chương trình trao đổi cho sinh viên hệ đại học giữa các quốc gia châu Âu, chương trình Erasmus Mundus (KA103) - cùng với Tempus, Alfa, Edulink, chương trình hợp tác song phương với các nước công nghiệp phát triển và gần đây là chương trình Jean Monnet - một trong những chương trình hành động quan trọng và hiệu quả nhất trong việc đảm bảo cải cách chính sách và hệ thống giáo dục của các nước châu Âu theo mục tiêu chung của Tiến trình Bologna. Trong năm đầu tiên, chương trình đã thu hút sự tham gia của 3.200 sinh viên đến từ 11 quốc gia (Bỉ, Đan Mạch, Pháp, Đức, Hy Lạp, Ireland, Ý, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Vương quốc Anh và Tây Ban Nha) và tính đến năm 2017, chương trình đã ghi nhận hơn 9 triệu lượt trao đổi trong tất cả các lĩnh vực.¹

Tuy nhiên, hiện nay châu Âu có gần 6 triệu thanh niên thất nghiệp, hơn 2 triệu vị trí tuyển dụng đang bị bỏ trống và một phần ba các nhà tuyển dụng gặp khó khăn trong việc tìm kiếm ứng viên có trình độ theo yêu cầu. Điều này cho thấy khoảng

¹ Valentina Riboldi (2017), 1987-2017 da Erasmus a Erasmus+. Il lancio ufficiale delle celebrazioni per i 30 anni a Bruxelles: <http://www.erasmusplus.it/lancio-eu-erasmus30/>

cách lớn giữa trình độ, kỹ năng của người học với yêu cầu của thị trường lao động châu Âu². Nhằm đưa ra giải pháp cho những vấn đề này, thông qua các cơ hội học tập, đào tạo, trải nghiệm làm việc hoặc tình nguyện ở các nước ngoài Liên minh châu Âu, năm 2014 chương trình Erasmus+ (KA107) đã ra đời. Erasmus+ có ngân sách dự kiến là 14,7 tỷ Euro cho giai đoạn 2014-2020, tăng 40% so với chương trình trước đó dành cho các hoạt động trao đổi trong giáo dục đại học và nâng cao năng lực với sự tham gia của các nước thứ ba. Erasmus+ cung cấp nhiều cơ hội cho sinh viên, giảng viên và người lao động là thanh niên trong các lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông. So với các chương trình trước đây, Erasmus+ có mối liên hệ chặt chẽ hơn với thị trường lao động khi giúp cho sinh viên có cơ hội thực tập theo đúng chuyên ngành đào tạo tại các công ty hoặc tổ chức ở nước ngoài. Đây là chương trình đầu tiên không chỉ tài trợ về mặt tài chính cho các cơ sở giáo dục đại học, mà còn giúp các đối tác mới tạo ra “liên minh tri thức”, dựa trên sự hợp tác giữa cơ sở giáo dục và doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong thiết kế chương trình, chú trọng phát triển kỹ năng đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường.

3. Một số thành tựu quốc tế hóa giáo dục tại HANU

3.1. Trước khi Erasmus+ ra đời

Từ năm 1999 đến năm 2014, Tiến trình Bologna được triển khai tại khu vực châu

Âu đã thống nhất một số nguyên tắc và mục tiêu quan trọng trong việc xây dựng Khu vực Giáo dục Đại học Châu Âu như nêu cao tầm quan trọng của việc học tập suốt đời, đẩy mạnh hoạt động trao đổi giảng viên và sinh viên tại các nước thành viên, thống nhất hệ thống giáo dục đại học gồm 3 bậc (đại học, thạc sĩ và tiến sĩ), triển khai áp dụng Khung trình độ giáo dục đại học, hệ thống tích lũy và chuyển đổi tín chỉ (ECTS), hệ thống đảm bảo chất lượng và công nhận văn bằng. Việc áp dụng một hệ thống tín chỉ duy nhất cho giáo dục đại học của Liên minh châu Âu (EU) đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển điểm, trao đổi sinh viên và công nhận văn bằng. Tuy nhiên, trong giai đoạn này các chương trình trao đổi sinh viên và giảng viên mới chỉ diễn ra giữa các trường đại học trong khu vực châu Âu.

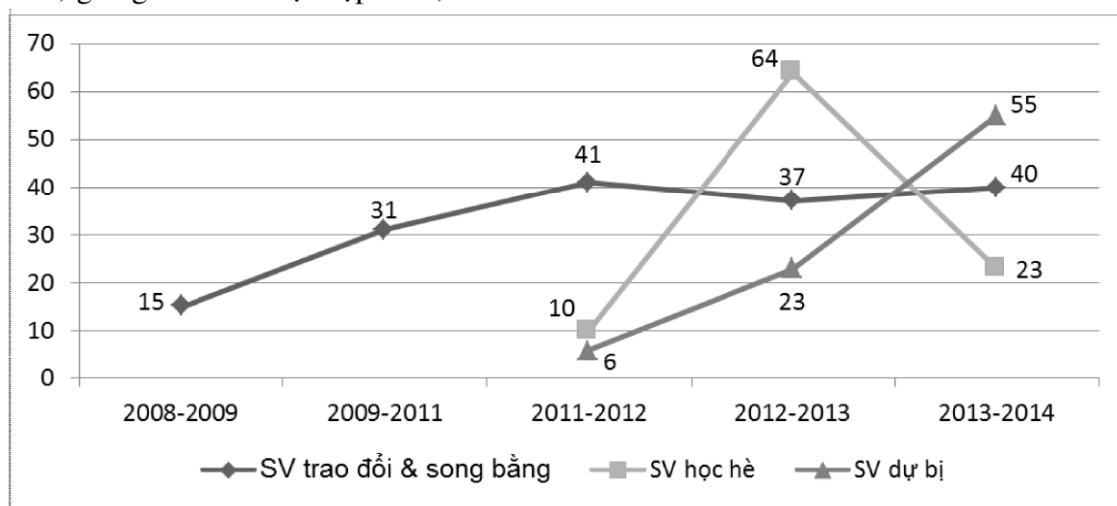
Trong bối cảnh trên, Trường Đại học Hà Nội tập trung phát triển hợp tác song phương với các đối tác châu Âu với các chương trình đào tạo chuyên ngành ngôn ngữ Anh, Pháp, Đức, Nga, Italia, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Riêng với Italia, HANU bắt đầu hợp tác từ năm 2005 với Trường Đại học Perugia (chương trình song bằng), năm 2007 với Trường Đại học Siena, và các trường Đại học tổng hợp Palermo và Đại học Đông phương Napoli (chương trình chuyển tiếp và song bằng). Những đối tác đầu tiên của HANU đều là những trường đại học danh tiếng về đào tạo ngôn ngữ và đặc biệt là giảng dạy văn hóa và ngôn ngữ Italia cho người nước ngoài – rất phù hợp với chuyên ngành đào tạo ngôn ngữ Italia tại HANU. Sau bước

² <http://www.erasmusplus.it/index-erasmus/>

đầu thử nghiệm khá thành công và thấy được tiềm năng trong hợp tác giáo dục với Italia, năm 2011 HANU đã quyết định thành lập Trung tâm NNVH Italia & PTHT nhằm tập trung nguồn lực một cách hiệu quả nhất cho việc phát triển hợp tác này.

Kể từ đó, chương trình hợp tác với Italia của HANU đã có những bước tiến đáng kể. Số lượng các trường đối tác tại Italia của HANU tăng lên không ngừng: từ 04 trường năm 2011 lên 20 trường vào năm 2013. Hình thức hợp tác cũng đa dạng hơn, không chỉ dừng lại ở chương trình song bằng, chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên và thực tập sinh, mà còn

triển khai các khóa học hè và 04 chương trình đào tạo liên kết bậc cử nhân và thạc sĩ với Đại học Tổng hợp Sannio. Những chương trình hợp tác này cũng không còn giới hạn trong khuôn khổ ngành Ngôn ngữ Italia mà đã được mở rộng ra nhiều chuyên ngành khác như Công nghệ Thông tin, Kế toán, Tài chính- Ngân hàng, Quốc tế học... Bên cạnh các chương trình trao đổi dành cho sinh viên HANU, Trung tâm cũng tư vấn, tổ chức các khóa đào tạo ngôn ngữ và kỹ năng sống cho sinh viên có nguyện vọng đăng ký học các khóa đào tạo cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ tại các trường đối tác của HANU ở Italia.



Hình 1: Số lượng sinh viên tham gia các chương trình hợp tác song phương từ năm học 2008-2009 đến năm học 2013-2014

Một trong những dấu mốc hợp tác quan trọng ở giai đoạn này là việc HANU và Hiệp hội Almalaurea (tổ chức liên kết các trường đại học ở Italia) đã ký kết thỏa thuận hợp tác năm 2013 nhằm xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, sinh viên và doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội thực tập cho sinh viên HANU tại các doanh nghiệp của Italia. Ngoài ra, Trung tâm cũng tích

cực đẩy mạnh hợp tác trong nước, tư vấn và hỗ trợ các trường đại học đối tác của HANU ở Việt Nam trong việc thiết kế và triển khai các hoạt động hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học ở Italia. Những hợp tác này cũng chính là tiền đề để HANU có cơ hội tham gia những dự án hợp tác đa phương trong tương lai với nguồn tài trợ của EU.

3.2. Sau khi Erasmus+ ra đời

Năm 2014 được coi là bước ngoặt trong tiến trình quốc tế hóa giáo dục ở châu Âu khi Ủy ban châu Âu khởi xướng chương trình Erasmus+ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thanh niên và thể thao giai đoạn 2012-2020. Chương trình này được xem như một sự tiếp nối mang tính tích hợp cao một số chương trình giáo dục của châu Âu trong giai đoạn 2007-2013. Erasmus+ được triển khai nhằm hỗ trợ Chiến lược châu Âu 2020 về tăng trưởng, việc làm, bình đẳng xã hội và hội nhập nói chung và Khung chiến lược châu Âu về giáo dục và đào tạo nói riêng. Erasmus+ không chỉ thu hút sinh viên châu Âu và ngoài châu Âu tham gia các chương trình trao đổi và tình nguyện mà còn thu hút các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, tổ chức và doanh nghiệp trên toàn thế giới thông qua việc tham gia và hỗ trợ trên nhiều phương diện.

Chương trình Erasmus+ bao gồm 05 kế hoạch hành động chính (**Key Action**): **1)** hoạt động trao đổi sinh viên, giảng viên, cán bộ của các cơ sở giáo dục đại học; **2)** đổi mới và nâng cao năng lực thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác chiến lược xuyên quốc gia giữa các cơ sở giáo dục đại học và giữa cơ sở giáo dục đại học với các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp; **3)** hỗ trợ cải cách chính sách trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và thanh niên; **4) Jean Monnet:** thúc đẩy hoạt động giảng dạy và nghiên cứu chuyên sâu về các vấn đề của châu Âu, thúc đẩy đối thoại giữa giới học thuật và các nhà hoạch định chính sách nhằm tăng cường quản trị

các chính sách của châu Âu; **5) Thể thao:** hỗ trợ các mối quan hệ đối tác của châu Âu trong lĩnh vực thể thao, thúc đẩy các hoạt động tình nguyện về thể thao, hòa nhập xã hội, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động thể chất...

Với việc tham gia chương trình Erasmus+, các quốc gia có thể tiếp cận các nguồn tài trợ ở mức khác nhau thông qua các tổ chức, cơ sở giáo dục trong khuôn khổ của chương trình. Những quốc gia có thể được Erasmus+ tài trợ được phân thành 02 loại: **i) các quốc gia nằm trong chương trình tài trợ:** được nhận tài trợ toàn phần của EU (bao gồm các nước thành viên của EU và một số nước không phải là thành viên EU như Macedonia, Iceland, Na Uy, Liechtenstein và Thổ Nhĩ Kỳ) và **ii) các quốc gia đối tác:** tham gia một số hoạt động hạn chế của Erasmus+ và được chia thành 12 khu vực, trong đó Việt Nam thuộc khu vực 6.

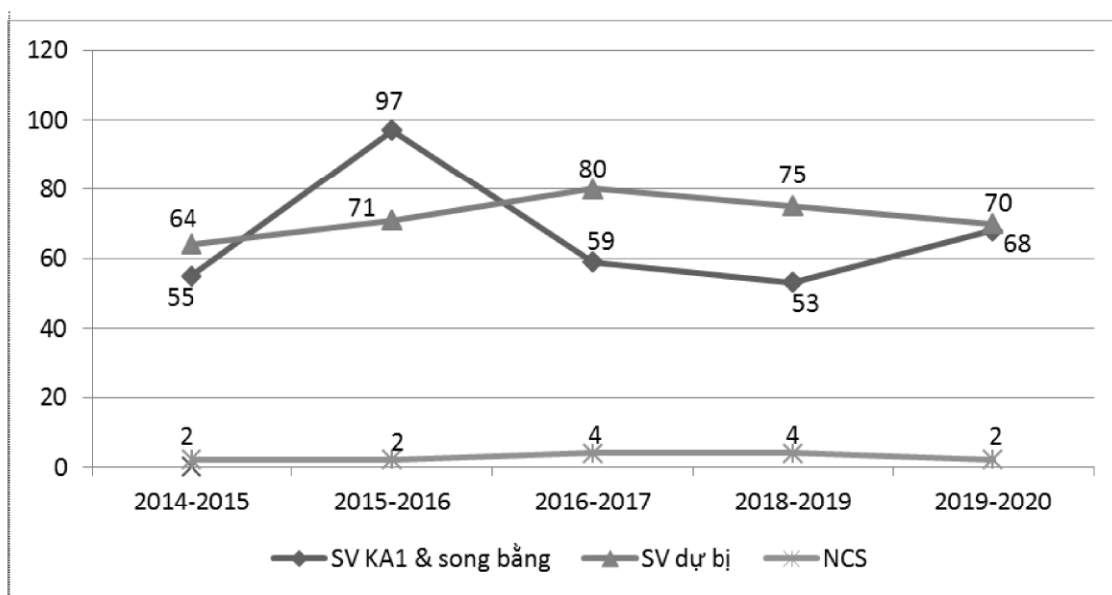
Trên cơ sở mạng lưới hợp tác với Italia không ngừng được mở rộng và củng cố trong giai đoạn trước, ngay khi chương trình Erasmus+ được đưa vào triển khai, Trung tâm NNVT Italia và PTHT đã chủ động liên lạc với đối tác, đưa ra đề xuất và cùng tham gia viết dự án cho hai chương trình Erasmus+ là KA1 và KA2. Vì vậy, từ năm 2014 cho đến nay, HANU liên tiếp có tên trong danh sách những trường đại học được EU tài trợ cho dự án KA1 và KA2.

3.2.1. KA1

Trong vòng 6 năm trở lại đây (từ 2014 đến 2020), tính riêng những dự án KA1 do Trung tâm phụ trách, HANU đã có tổng

cộng 38 dự án với nhiều đối tác châu Âu (Italia, Tây Ban Nha và Ba Lan). Những dự án này đã thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động trao đổi sinh viên, giảng viên và cán bộ, chuyên viên hành chính - kỹ thuật của HANU. Tính đến tháng 2 năm 2020, HANU đã có 183 lượt sinh viên, hơn 100 lượt giảng viên và chuyên viên hành

chính-kỹ thuật tham gia trao đổi trong khuôn khổ KA1, KA2. Không chỉ dừng lại ở việc trao đổi sinh viên ở bậc cử nhân và thạc sĩ, từ năm 2014 Trung tâm đã bắt đầu mở rộng hợp tác trong trao đổi nghiên cứu sinh của một số chuyên ngành như Ngôn ngữ - Văn học Italia, Ngôn ngữ - Văn học Anh và Quốc tế học.



Hình 2: Số lượng sinh viên tham gia các chương trình trao đổi song phương, KA1 và nghiên cứu sinh từ năm học 2014-2015 đến năm học 2019-2020

3.2.2. KA2

Khác với KA1 vốn tập trung vào hoạt động trao đổi song phương giữa hai cơ sở giáo dục đại học và diễn ra trong vòng một năm học, các dự án KA2 thu hút sự tham gia của rất nhiều đối tác, với nguồn kinh phí lớn hơn, cấu trúc phức tạp, nhiều gói công việc và thời gian triển khai cũng dài hơn (trung bình 3 năm). Chính vì vậy cơ hội giành được các dự án này là không cao, đặc biệt khi Việt Nam được xếp vào khu vực 6 – khu vực có tính cạnh tranh khá lớn. Tuy nhiên, việc tham gia các dự án này vô cùng có ý nghĩa đối với quốc tế

hóa giáo dục đại học: tạo cơ hội mở rộng hợp tác trên phạm vi quốc tế, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và giảng viên, không chỉ đem lại lợi ích về kinh tế (được đầu tư về cơ sở vật chất) mà còn nâng cao vị thế, cải thiện thứ hạng của cơ sở giáo dục đại học.

Nhờ vào những thành công đáng kể trong việc mở rộng hợp tác và năng lực thực hiện các chương trình trao đổi KA1, HANU đã nâng cao uy tín và sự tin cậy trong hợp tác với nhiều cơ sở giáo dục đại học ở châu Âu. Với nhiệm vụ phát triển và xây dựng dự án, Trung tâm NN VH Italia

& PTHT tiếp tục vai trò làm cầu nối, giới thiệu và kết nối các đối tác Việt Nam và châu Âu. Thông qua hoạt động xúc tiến hợp tác tích cực của Trung tâm, HANU đã trở thành điều phối viên/ thành viên quan trọng của 05 dự án KA2. Đó là: Voyage, Marco Polo, Motive, Lab-Movie và RecoAsia (xem thêm Bảng 2)

VOYAGE (Opportunities for the Young and Graduates' Employability in Vietnam) là dự án “Tăng cường cơ hội tiếp cận việc làm cho thanh niên và người tốt nghiệp ở Việt Nam”. Dự án này được xây dựng trên cơ sở các mối quan hệ đối tác đa phương, giữa các tổ chức giáo dục phát triển tại châu Âu và các trường đại học trên thế giới, và chuyển giao xây dựng năng lực cho các trường đại học ở Việt Nam. Sau ba năm triển khai, Dự án đã xây dựng cổng thông tin trực tuyến <http://voyage.hanu.vn> - nơi kết nối đa chiều giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các trường đại học, sinh viên và người tốt nghiệp. Cổng thông tin trên giúp sinh viên tốt nghiệp có cơ hội tạo hồ sơ chuyên nghiệp và tin cậy, ứng tuyển trực tuyến và nhanh chóng; cho phép các tổ chức doanh nghiệp đăng tải thông tin việc làm, tìm kiếm hồ sơ của sinh viên tốt nghiệp theo nhu cầu tuyển dụng của mình. Về phần mình, các trường đại học có thể tăng cường mối quan hệ với các doanh nghiệp, thu thập phản hồi của sinh viên tốt nghiệp để đánh giá, nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo.

MARCO POLO (Increasing International Cooperation in Southeast Asian Universities) là dự án thúc đẩy sự

hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực (giữa châu Á với châu Á) và liên khu vực (giữa châu Á với châu Âu) thông qua các hoạt động như: hiện đại hóa cơ sở vật chất các đơn vị hợp tác quốc tế của các trường đại học thành viên; đào tạo, tập huấn chuyên môn hợp tác quốc tế; tăng cường mạng lưới hợp tác quốc tế giữa các trường đại học; chia sẻ kiến thức về giáo dục, đào tạo và nghiên cứu; thiết kế chương trình khung về trao đổi sinh viên, giảng viên, cán bộ và nhà nghiên cứu trong khu vực và liên khu vực, hỗ trợ các trường thành viên trong việc thực hiện mục tiêu của quốc gia về quốc tế hóa giáo dục. Kết quả của dự án là 01 thỏa thuận hợp tác với việc tham gia ký kết của 11 đối tác thành viên, 15 thỏa thuận hợp tác song phương, 01 ấn phẩm về kinh nghiệm trong hoạt động hợp tác quốc tế và chương trình trao đổi thử nghiệm với gần 100 sinh viên, cán bộ và giảng viên tham gia.

MOTIVE (Monitoring Trends In Vietnamese Employment) là dự án “Theo dõi tình trạng việc làm của sinh viên Việt Nam sau khi tốt nghiệp” - được xem như giai đoạn hai của dự án Voyage. Dự án Motive nhằm mục tiêu tăng cường năng lực cho các trường đại học ở Việt Nam trong việc tiếp nhận các công cụ và phương pháp thu thập, lưu trữ, giám sát, khai thác dữ liệu về người tốt nghiệp để từ đó đánh giá và đảm bảo chất lượng đào tạo; tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường đại học ở Việt Nam trong công tác theo dõi tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp; thúc đẩy sự gắn kết giữa chương trình đào

tạo của các trường đại học với nhu cầu của thị trường lao động.

LAB - MOVIE (Labour Market Observatory in Vietnam universities) là dự án “Khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp tại các trường đại học của Việt Nam”. Dự án Lab – Movie ra đời với mục tiêu cung cấp cái nhìn tổng quan về thị trường lao động trong ba lĩnh vực Du lịch, Công nghệ thực phẩm, Điện tử viễn thông và Công nghệ thông tin của Việt Nam và một số nước châu Âu; thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp, đưa ra đề xuất cải thiện chất lượng đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động; hỗ trợ phát triển kinh tế tri thức, tạo việc làm, kích thích tăng trưởng kinh tế và cải thiện mức sống. Kết quả nghiên cứu của dự án sẽ giúp sinh viên Việt Nam định hướng tốt hơn trong quá trình học tập, có ý tưởng rõ ràng về công việc phù hợp trong tương lai, đồng thời giúp các trường đại học nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của thị trường lao động. Về phía doanh nghiệp, nền tảng dữ liệu của dự án sẽ cho phép cập nhật định kỳ nhu cầu lao động của nhà tuyển dụng và kết nối bền vững với các trường đại học.

RECOASIA (Regional Cooperation in the field of recognition among Asian countries) là dự án hỗ trợ và thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực công nhận chứng chỉ, văn bằng quốc gia giữa các cơ sở giáo dục đại học và Trung tâm NARIC của Châu Á với các nước thuộc Châu Âu; tăng cường năng lực và kỹ năng của những người tham gia vào quá trình kiểm tra, đánh giá

và cấp phát chứng chỉ, văn bằng thông qua việc xác định, áp dụng các thông lệ và công cụ chung giữa hệ thống giáo dục của châu Âu và châu Á; chia sẻ kinh nghiệm từ các Trung tâm NARIC và các cơ sở giáo dục đại học của Châu Âu về Tiến trình Bologna và Công ước Lisbon. Công nhận văn bằng là một trong những mục tiêu quan trọng của Tiến trình Bologna. Chính vì vậy, thông qua dự án này, các trường đại học ở khu vực châu Á có thể học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm cũng như có cơ hội tìm hiểu thêm về hệ thống giáo dục của các quốc gia châu Âu. Dự án hướng tới việc thành lập Trung tâm thông tin quốc gia về công nhận và đánh giá văn bằng quốc tế tại các nước thành viên.

Trong 5 dự án kể trên, Motive và RecoAsia là hai dự án mang tầm vĩ mô vì có sự tham gia của bộ chủ quản tại các quốc gia thành viên. Những dự án như vậy hướng tới việc cải cách, hiện đại hóa chính sách và quản trị giáo dục đại học ở phạm vi quốc gia, đồng thời củng cố mối quan hệ giữa hệ thống giáo dục đại học với môi trường kinh tế-xã hội.

4. Kết luận

Với những kết quả đã đạt được tính tới thời điểm hiện nay, HANU đã khẳng định vị trí của mình trong quá trình quốc tế hóa giáo dục đại học. Tại Việt Nam, HANU có thể được xem là đơn vị duy nhất nổi kết có hiệu quả các trường đại học của Việt Nam với các trường đại học của Italia. HANU không chỉ mở rộng cơ hội quốc tế hóa cho mình mà còn tăng cường kết nối, hướng dẫn viết và thực hiện dự án cho nhiều cơ sở giáo dục đại học khác của

Việt Nam như: Học viện Bưu chính Viễn thông, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Trường Đại học Hạ Long, Trường Đại học Nội vụ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Thái Nguyên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Công nghiệp, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Điện lực, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội, Trường Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp Vĩnh Phúc, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội. Mặt khác, nhận thức rõ tầm quan trọng của công nhận văn bằng trong quá trình quốc tế hóa giáo dục và đào tạo, thông qua dự án RecoAsia, HANU tiếp tục đóng vai trò của đơn vị đi đầu trong việc phổ biến kiến thức về hệ thống giáo dục đại học của một số quốc gia châu Âu nhằm cung cấp cách nhìn nhận chính xác về lĩnh vực này tại Việt Nam.

Trong tương lai, sau thành công trong hợp tác với Italia, Trung tâm NNVT Italia & PTHT sẽ mở rộng mạng lưới đối tác với EU và tiếp tục phát huy vai trò kết nối các trường đại học của Việt Nam với các cơ sở giáo dục đại học ở châu Âu. Ngoài các

dự án KA1 và KA2, Trung tâm cũng đang lên kế hoạch hướng tới việc tham gia các dự án khác thuộc chương trình Erasmus+ như Jean Monnet và phát triển các dự án ở quy mô cấp bộ, ban ngành nhằm hỗ trợ việc đổi mới chính sách giáo dục và đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lâm Quang Thiệp (2019), *Giáo dục đại học thế giới – lược sử, hiện trạng và phương hướng phát triển*, Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trường đại học, cao đẳng. Học viện Quản lý Giáo dục, tr.7-58.
2. Phạm Bích Ngọc & Đặng Thị Phương Thảo (2019), *ItaCentro: Strategies for Internationalisation*, Internationalisation of Higher Education in Southeast Asia: A Perspective from Marco Polo Project, pp.117-132, Editorial Universidad de Sevilla.
3. Valentina Riboldi, *1987-2017 da Erasmus a Erasmus+. Il lancio ufficiale delle celebrazioni per i 30 anni a Bruxelles*, 2017. <http://www.erasmusplus.it/lancio-eu-erasmus30/>
4. Tiến trình Bologna: http://www.processodibologna.it/processobologna/index.php?id_cnt=
5. Thông cáo báo chí về các cuộc họp của Tiến trình Bologna: http://www.cimea.it/files/fileusers/7384_2004-II%20Processo%20di%20Bologna.%20Documenti%20ufficiali.pdf
6. Chương trình Erasmus+: https://ec.europa.eu/programmes/erasmus-plus/about_it

Phụ lục 1: Danh sách các dự án KA1 từ năm 2015 đến năm 2020

Thời gian	Số lượng KA1	Trường đối tác	Chuyên ngành
2015	02	ĐH Venice Cà Foscari, ĐH Pavia	Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Du lịch, Kế toán, Quốc tế học, Công nghệ thông tin
2016	06	ĐH Venice Cà Foscari, ĐH Roma La Sapienza, ĐH Bologna, ĐH Cassino, ĐH Modena, ĐH Camerino	Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Du lịch, Kế toán, Quốc tế học, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ và văn hóa

2017	03	ĐH Venice Cà Foscari, ĐH Palermo, ĐH Urbino	Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Du lịch, Kế toán, Quốc tế học, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ và văn hóa Anh, Ngôn ngữ và văn hóa Italia
2018	05	ĐH Palermo, ĐH Cassino, ĐH Venice Ca' Foscari, ĐH Modena, ĐH Calabria	Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Du lịch, Kế toán, Quốc tế học, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ và văn học Anh
2019	09	ĐH Venice Ca' Foscari, ĐH Trento, ĐH Cassino, ĐH Foggia, ĐH Palermo, ĐH Quốc tế Roma UNINT, ĐH Messina, ĐH Calabria, ĐH Siena	Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Du lịch, Kế toán, Marketing, Quốc tế học, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ và văn hóa Anh, Ngôn ngữ và văn hóa Italia
2020	08	Italia: ĐH Pavia, ĐH Palermo, ĐH Messina, ĐH Calabria, ĐH Trento Tây Ban Nha: Girona Ba lan: ĐH Jagiellonian; ĐH Wszechnica Polska	Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Du lịch, Kế toán, Marketing, Quốc tế học, Công nghệ thông tin, Ngôn ngữ và văn hóa Anh

Phụ lục 2: Danh sách các dự án KA2 từ năm 2015 đến năm 2020

Thời gian	Tên dự án	Mã số	Thành viên
2015-2018	Voyage	561656-EPP-1-2015-1-IT-EPPKA2-CBHE-JP - ERASMUS+ CBHE	AlmaLaurea (Italia); ĐH Padova (Italia); ĐH Hà Nội (Việt Nam), Học viện Bưu chính Viễn thông (Việt Nam); ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương (Việt Nam), ĐH Barcelona (Tây Ban Nha); ĐH Minho (Bồ Đào Nha).
2016-2019	Marco Polo	574027-EPP-1-2016-1-ES-EPPKA2-CBHE-JP	ĐH Seville (Tây Ban Nha), ĐH Heriot-Watt (Scotland), ĐH Khoa học ứng dụng Joanneum (Áo), Tổ chức INCOMA (Tây Ban Nha), ĐH Hà Nội (Việt Nam), Học viện Bưu chính Viễn thông (Việt Nam), ĐH Malaya (Malaysia), ĐH Sains Malaysia (Malaysia), ĐH Prince of Songkla (Thái Lan), ĐH Naresuan (Thái Lan).
2019-2022	Motive	609781-EPP-1-2019-1-ITEPPKA2-CBHE-SP	AlmaLaurea (Italia); ĐH Barcelona (Tây Ban Nha); INCOMA (Tây Ban Nha); ĐH Khoa học ứng dụng FH Joanneum (Áo); và 11 đối tác của Việt Nam: ĐH Hà Nội, Học viện Bưu chính Viễn thông, ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, ĐH Hạ Long, ĐH Nội vụ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, ĐH Thái Nguyên, Học viện Nông nghiệp; Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP Hà Nội; Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên; Cao đẳng Du lịch Hà Nội.

2019-2022	Lab-Movie	609653-EPP-1-2019-1-ITEPPKA2-CBHE-JP	ĐH Padova (Italia); ĐH Salamanca (Tây Ban Nha); ĐH Lisbon (Bồ Đào Nha), Steps srl (Italia); và 05 đối tác của Việt Nam: ĐH Hà Nội, ĐH Thái Nguyên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, ĐH Công nghiệp, ĐH Nguyễn Tất Thành và Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội.
2019-2022	RecoAsia	609764-EPP-1-2019-1-ITEPPKA2-CBHE-SP	ĐH Aquila (Italia), CIMEA-Trung tâm công nhận chương trình, văn bằng và chứng chỉ của Italia; Tổ chức Archimedes (Estonia); ĐH LUISS (Italia), ĐH Tartu (Estonia), ĐH Hà Nội (Việt Nam); ĐH Mở Tp Hồ Chí Minh (Việt Nam); Trung tâm công nhận văn bằng NARIC Việt Nam; Bộ Giáo dục, Thanh niên và Thể thao (Campuchia); ĐH Chea Sim Kamchaymear (Campuchia); Đại học Battambang (Campuchia); Bộ Giáo dục, Văn hóa, Khoa học và Thể thao (Mông Cổ); ĐH Văn hóa và Nghệ thuật Quốc gia (Mông Cổ); ĐH Khoa học và Công nghệ Mông Cổ; Bộ Giáo dục đại học, Công nghệ và Đổi mới (Sri Lanka); ĐH Ruhuna (Sri Lanka); ĐH Wayamba (Sri Lanka); Vụ Giáo dục Đại học Thái Lan; ĐH Mahidol University (Thái Lan); ĐH Chiang Mai (Thái Lan); Trung tâm dịch vụ trao đổi học thuật Trung Quốc; Trung tâm Quốc gia về Văn bằng và Nâng cao chất lượng giáo dục đại học Nhật Bản; Trung tâm thông tin và công nhận văn bằng Hàn Quốc; Văn phòng UNESCO tại Bangkok (Thái Lan).